KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-CĐGTVTTW V ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

NGÀNH/NGHỀ : KINH DOANH THƯƠNG MẠI
TRÌNH ĐỘ : CAO ĐẲNG
MÃ NGÀNH/ NGHỀ : 6340101

1. Giới thiệu chung về ngành/nghề

Tên Tiếng Việt : Kinh doanh thương mại

Tên Tiếng Anh : Commercial and service business

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Mã ngành/nghề : 6340101

Kinh doanh thương mại là ngành nghề thuộc nhóm ngành kinh doanh và quản lý, đào tạo các kiến thức và kỹ năng chuyên sâu liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như quản trị bán hàng, quản lý kho hàng, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị bán lẻ, quản trị marketing, nghiên cứu hành vi tiêu dùng, phân tích hoạt động kinh doanh thương mại,... có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên môn vào thực tiễn, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Kinh doanh thương mại đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, cung cấp nguồn nhân lực trong lĩnh vực thương mại thuộc các loại hình doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh thương mại.

2. Yêu cầu chung của ngành/nghề

a) Yêu cầu về kiến thức: Hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Nhà nước và hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam để sống, học tập và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; Hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng an ninh để sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống; Nhận thức được tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp trong cuộc sống, học tập và công tác; rèn luyện và thực hành đạo đức nghề nghiệp hằng ngày để góp phần xây dựng môi trường sống, làm việc và xã hội văn minh, hiện đại, nghĩa tình; Thích

ứng được môi trường internet để tìm kiếm thông tin và khai thác tài nguyên học tập hiệu quả; Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí,…; Xử lý hầu hết các tình huống xảy ra ở những nơi ngôn ngữ đó được sử dụng; Mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, ước mơ, hy vọng, hoài bão; Hiểu biết sâu rộng hơn về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; Hiểu và tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá, đồng thời bước đầu phản ánh được giá trị nền văn hoá của Việt Nam bằng tiếng Anh; phát triển các phẩm chất yêu đất nước, con người, trung thực, nhân ái và có trách nhiệm với môi trường, cộng đồng; Trình bày được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh thương mại;...

b) Yêu cầu về kỹ năng: Vận dụng được kiến thức cơ bản về thể dục thể thao vào việc tập luyện thể dục thể thao hàng ngày góp phần nâng cao sức khoẻ, tăng năng suất lao động để góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Vận dụng được các kỹ năng trong giao tiếp, thuyết trình, phỏng vấn, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, quản lý thời gian và lập kế hoạch,… nhằm giải quyết những vấn đề trong cuộc sống, học tập và công tác; Sử dụng được các thiết bị máy tính, bộ phần mềm văn phòng Microsoft Office, đạt được Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Xây dựng kỷ luật bản thân, phát triển cá nhân, nuôi dưỡng khát vọng, kiên định tình yêu dành cho nghề nghiệp, gia đình, nơi làm việc; Hiểu biết, tương tác, hỗ trợ và xây dựng tích cực cho cộng đồng; Sử dụng thích ứng các nền tảng, ứng dụng, phần mềm và thiết bị số trong đời sống, học tập và nghề nghiệp; Vận dụng được những kiến thức về quản trị bán hàng, quản trị marketing, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị thương hiệu, kinh doanh xuất nhập khẩu,… để thực hiện việc hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp, các đơn vị kinh doanh thương mại;…

c) Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; Có đạo đức nghề nghiệp, có tác phong công nghiệp, có ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm tốt, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc; Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp,...

3. Các năng lực của ngành/nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	**Năng lực cơ bản (chung)**	
1	NLCB-01	Hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
2	NLCB-02	Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Nhà nước và hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam để sống, học tập và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.
3	NLCB-03	Vận dụng được kiến thức cơ bản về thể dục thể thao vào việc tập luyện thể dục thể thao hàng ngày góp phần nâng cao sức khoẻ, tăng năng suất lao động để góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
4	NLCB-04	Hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng an ninh để sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.
5	NLCB-05	Vận dụng được các kỹ năng trong giao tiếp, thuyết trình, phỏng vấn, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, quản lý thời gian và lập kế hoạch,… nhằm giải quyết những vấn đề trong cuộc sống, học tập và công tác.
6	NLCB-06	Nhận thức được tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp trong cuộc sống, học tập và công tác; rèn luyện và thực hành đạo đức nghề nghiệp hằng ngày để góp phần xây dựng môi trường sống, làm việc và xã hội văn minh, hiện đại, nghĩa tình.
7	NLCB-07	Hiểu và sử dụng được các thiết bị máy tính, bộ phần mềm văn phòng Microsoft Office; Thích ứng và sử dụng được môi trường internet để tìm kiếm thông tin và khai thác tài nguyên học tập hiệu quả; đạt được Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
8	NLCB-08	Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí,… Xử lý hầu hết các tình huống xảy ra ở những nơi ngôn ngữ đó được sử dụng. Viết được đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		nhân quan tâm. Mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, ước mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.
9	NLCB-09	Hiểu biết sâu rộng hơn về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; hiểu và tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá, đồng thời bước đầu phản ánh được giá trị nền văn hoá của Việt Nam bằng tiếng Anh; phát triển các phẩm chất yêu đất nước, con người, trung thực, nhân ái và có trách nhiệm với môi trường, cộng đồng.
10	NLCB-10	Trình bày được các kiến thức cơ bản về lái xe an toàn và thao tác được các bước kỹ thuật cơ bản khi lái xe.
II	**Năng lực cốt lõi (chuyên môn)**	
11	NLCL-01	Tìm hiểu các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại.
12	NLCL-02	Cập nhật các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ, nghị định, thông tư về lĩnh vực kinh tế, kinh doanh thương mại trong nước và quốc tế.
13	NLCL-03	Thực hiện các nghiệp vụ thương mại như mua bán hàng hoá, nhập – xuất hàng hoá, đóng gói hàng hoá,…
14	NLCL-04	Lập kế hoạch và thực hiện giao dịch mua bán hàng hoá, thanh toán.
15	NLCL-05	Lập được các chứng từ kế toán cơ bản trong giao dịch thương mại.
16	NLCL-06	Lập các báo cáo liên quan đến hoạt động mua hàng, bán hàng và tồn kho.
17	NLCL-07	Tiếp nhận và xử lý yêu cầu của khách hàng.
18	NLCL-08	Thu thập và xử lý thông tin công việc.
19	NLCL-09	Tiếp nhận và xử lý bảo hành, đổi, trả hàng hóa.
20	NLCL-10	Hỗ trợ, tư vấn cho khách hàng.
21	NLCL-11	Quản lý, sắp xếp, cập nhật, lưu trữ hồ sơ/chứng từ.
22	NLCL-12	Sử dụng được phần mềm quản lý bán hàng trong việc thực hiện công tác chuyên môn.
23	NLCL-13	Quản lý và điều phối lực lượng bán hàng.
24	NLCL-14	Đàm phán, ký kết hợp đồng mua bán.
25	NLCL-15	Hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh.

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
26	NLCL-16	Khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của khách hàng.
27	NLCL-17	Ứng dụng thương mại điện tử trong quảng bá sản phẩm và bán hàng.
28	NLCL-18	Giải quyết khiếu nại phát sinh, các sự cố thường gặp trong hoạt động kinh doanh thương mại.
29	NLCL-19	Báo cáo được các thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
30	NLCL-20	Thiết lập và duy trì mối liên hệ với nhà cung cấp và khách hàng.
31	NLCL-21	Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công việc chuyên môn.
32	NLCL-22	Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dụng trong quản lý bán hàng, quản lý nhân sự, quản trị kho, quản trị chuỗi cung ứng.
33	NLNC-23	Tham mưu, đề xuất giải pháp cho lãnh đạo và bộ phận liên quan trong các hoạt động kinh doanh thương mại.
III	**Năng lực nâng cao**	
34	NLNC-01	Giao tiếp linh hoạt, phát triển tư duy, sáng tạo thích ứng môi trường làm việc đa văn hóa, hội nhập Quốc tế.
35	NLNC-02	Xây dựng kỷ luật bản thân, phát triển cá nhân, nuôi dưỡng khát vọng, kiên định tình yêu dành cho nghề nghiệp, gia đình, nơi làm việc; Hiểu biết, tương tác, hỗ trợ và xây dựng tích cực cho cộng đồng.
36	NLNC-03	Sử dụng thích ứng các nền tảng, ứng dụng, phần mềm và thiết bị số trong đời sống, học tập và nghề nghiệp.

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/nghề

Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/nghề Kinh doanh thương mại: 2070 giờ (tương đương 79 tín chỉ).